TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 03/02/2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn;

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 808/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số 102 đường số 511, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số 365 đường Bàu Lách, ấp N, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 25/6/2020 nguyên đơn chị Lê Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Minh H có tự nguyện đăng kí kết hôn vào ngày 11/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng gần đây thường xảy ra mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê Nhã L, sinh ngày

10/4/2012, chị T yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Lê Nhã L, không yêu cầu anh Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh H thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 15/12/2020, 31/12/2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 18/01/2021, ngày 03/02/2021 nhưng anh H đều vắng mặt.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Kim T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu về hôn nhân và con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 11/10/2011 thì quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Minh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị T nộp đơn xin ly hôn, do anh H cư trú tại huyện Củ Chi, nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị T trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay thì mâu thuẫn giữa chị T và anh H phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Việc anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị T, cũng như không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa xét xử lần 1 và lần 2 cho thấy anh H cũng không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân của mình; xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T khai có 01 con chung tên Nguyễn Lê Nhã L, sinh ngày 10/4/2012; xét nguyện vọng của chị T là tiếp tục được nuôi con chung tên Nguyễn Lê Nhã L là phù hợp với nguyện vọng của trẻ. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T khai không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và Điều 150 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Nhã L, sinh ngày 10/4/2012 cho chị Lê Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận việc chị T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ghi nhận việc chị T khai không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim T chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0084340 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị T, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ đối với anh H.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ